

Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương G, sinh năm 1989

* Bị đơn: Anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1985

ĐKKHKT và Chỗ ở: Y, xã D, huyện G, Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 23; Quyền số 1/2010 ngày 09/3/2010 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện G, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “ Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Hương G và anh Đoàn Quốc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị G và anh T xác nhận có 02 con chung là Đoàn Phi L, sinh ngày 23/11/2010 và Đoàn Hương T, sinh ngày 17/9/2013.

Giao con chung là Đoàn Hương T cho chị Bùi Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và Giao con chung là Đoàn Phi L cho anh Đoàn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị G, anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Chị G và anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Hương G tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005238 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Bùi Thị Hương G số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND xã D,
- huyện G, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm